

Số: 594/BC-SKHĐT

Trà Vinh, ngày 01 tháng 8 năm 2019

### **BÁO CÁO**

#### **Về việc khảo sát, đánh giá năng lực điều hành cấp Sở, ngành và địa phương thuộc tỉnh Trà Vinh (DDCI)**

Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh - Ông Trần Anh Dũng tại cuộc họp ngày 15/7/2019 về việc khắc phục những hạn chế, yếu kém về thực hiện cải thiện Chỉ số PCI năm 2019 và các năm tiếp theo;

Căn cứ Quyết định số 1162/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 về việc thành lập Tổ xây dựng và vận hành Bộ Chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp Sở, ngành và địa phương;

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện công tác đánh giá năng lực điều hành cấp Sở, ngành và địa phương tỉnh Trà Vinh như sau:

#### 1. Nội dung công việc đã thực hiện:

- Với nhu cầu tuyển đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát, đánh giá số liệu theo bảng khảo sát dữ liệu có sẵn, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 1358/SKHĐT-TTXXT ngày 24/7/2019 gửi Ban Giám hiệu trường Đại học Trà Vinh tạo điều kiện cho Khoa Kinh tế, Luật (là đơn vị tại Trường có chuyên môn trong lĩnh vực quản lý kinh tế) tham gia tư vấn khảo sát, đánh giá năng lực điều hành cấp Sở, ngành và địa phương tỉnh Trà Vinh.

- Ngày 26/7/2019, Trường Đại học Trà Vinh gửi Thư bày tỏ quan tâm đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, theo đó trình bày mục tiêu, hoạt động phương pháp thực hiện, kế hoạch triển khai, đồng thời đề xuất tài chính và giới thiệu lý lịch khoa học của các thành viên tham gia nhóm tư vấn.

- Ngày 31/7/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số ~~1393~~ 1393/SKHĐT-TTXXT gửi các Sở, Ban, Ngành tỉnh đề nghị cung cấp danh sách các doanh nghiệp có liên hệ giao dịch, làm việc với Đơn vị để hỗ trợ nhóm tư vấn trong thực hiện việc nghiên cứu đánh giá.

#### 2. Kế hoạch triển khai các công việc tiếp theo:

- Chờ các Sở, Ban, Ngành tỉnh gửi danh sách doanh nghiệp có liên hệ giao dịch, làm việc với Đơn vị để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp cung cấp cho nhóm tư vấn, nhằm lồng ghép thực hiện khảo sát cùng với danh sách doanh nghiệp tại các huyện, thị xã, thành phố, đảm bảo lịch trình các chuyến khảo sát được hiệu quả, rút ngắn thời gian xử lý.

- Song song trong quá trình thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện khảo sát, Nhóm tư vấn sẽ tổ chức đào tạo tập huấn kiến thức nâng cao năng lực cho đội ngũ khảo sát viên trực tiếp đi khảo sát tại các doanh nghiệp.

- Trên cơ sở đề xuất thanh toán của nhóm tư vấn, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ trao đổi với Sở Tài chính để thống nhất định mức chi trả theo đúng quy định hiện hành.

3. Kiến nghị đề xuất:

- Nhóm tư vấn đã hoàn chỉnh bản câu hỏi, Sở Kế hoạch và Đầu tư xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung bảng câu hỏi trước khi triển khai chính thức.

- Đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chỉ đạo các Sở, ban, ngành địa phương phối hợp tổ chức thực hiện việc khảo sát, đánh giá năng lực điều hành cấp Sở, ngành và địa phương thuộc tỉnh Trà Vinh (DDCI), kế hoạch như sau:

+ Quy trình thực hiện: dự kiến hoàn thành trong tháng 8/2019 bao gồm các hoạt động: hoàn chỉnh bảng câu hỏi; tổ chức khảo sát; nhập liệu, phân tích báo cáo; gửi và ghi nhận phản biện; hoàn chỉnh và đệ trình báo cáo.

+ Thời gian dự kiến khảo sát: từ 7/8/2019 đến 16/8/2019 (khoảng 17 buổi họp mặt).

+ Địa điểm dự kiến: Hội trường UBND huyện, thị xã, thành phố.

+ Hình thức khảo sát: phát câu hỏi trực tiếp cho doanh nghiệp cần khảo sát, trường hợp doanh nghiệp vắng mặt hoặc thông tin cung cấp khảo sát của doanh nghiệp tại buổi họp mặt không đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu, sẽ tổ chức khảo sát trực tiếp bổ sung.

- Khi có phản hồi về kế hoạch cụ thể lịch trình khảo sát từ nhóm tư vấn, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ kịp thời thông báo đến các huyện, thị xã, thành phố về nội dung và thời gian khảo sát chính thức để phối hợp thực hiện.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh được biết./.

*(Đính kèm Thư bày tỏ quan tâm và đề xuất kỹ thuật và tài chính của Trường Đại học Trà Vinh)*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, TTXT. M.02

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hồng Ngọc Hương**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Trà Vinh, ngày tháng 6 năm 2019

Về việc khảo sát, đánh giá  
năng lực điều hành cấp Sở,  
ngành và địa phương thuộc  
tỉnh Trà Vinh (DDCI)

**(Dự thảo)**

Kính gửi:

- Thủ trưởng Các Sở, Ban, Ngành tỉnh Trà Vinh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Xét Báo cáo số 594/BC-SKHĐT ngày 01/8/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc khảo sát, đánh giá năng lực điều hành cấp Sở, ngành và địa phương thuộc tỉnh Trà Vinh (DDCI), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đề nghị các Sở, Ban, Ngành tỉnh phối hợp cung cấp danh sách các doanh nghiệp có liên hệ giao dịch, làm việc với Đơn vị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất ngày 05/8/2019 để hỗ trợ nhóm tư vấn trong thực hiện việc nghiên cứu đánh giá

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện việc khảo sát, đánh giá năng lực điều hành cấp Sở, ngành và địa phương thuộc tỉnh Trà Vinh (DDCI), kế hoạch dự kiến theo Báo cáo số 594/BC-SKHĐT ngày 01/8/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo các khó khăn vướng mắc, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**CHỦ TỊCH**

## THƯ BÀY TỎ QUAN TÂM

Trà Vinh, ngày 26 tháng 7 năm 2019

### **Kính gửi:**

Sở Kế hoạch và Đầu tư, tỉnh Trà Vinh

Vừa qua, Trường Đại học Trà Vinh nhận được công văn số 1358/SKHĐT-TTXX của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tuyển đơn vị tư vấn, khảo sát, đánh giá số liệu nhằm triển khai ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh Trà Vinh thực hiện đánh giá năng lực điều hành cấp Sở, ngành và địa phương (DDCI).

Nhóm tư vấn của chúng tôi gồm các thành viên: (1) TS. Diệp Thanh Tùng, (2) Ths. Lê Trung Hiếu, (3) ThS. Phạm Vũ Bằng, (4) ThS. Nguyễn Thị Thúy Loan, (5) Ths. Nguyễn Thị Cẩm Phương và (6) Ths. Dương Kim Hậu được Trường Đại học Trà Vinh phân công phối hợp, làm việc cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư nhằm triển khai các nhiệm vụ cụ thể. Bằng thư này, chúng tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn đến Quý đơn vị đã tin tưởng và giao nhiệm vụ.

Ngoài ra, trong giới hạn thời gian và quy mô khảo sát được giao, nhóm tư vấn tiếp cận nhiệm vụ này như hoạt động đánh giá nhanh về năng lực điều hành cấp Sở, Ngành và địa phương. Chính vì cỡ mẫu bị giới hạn, kết quả nghiên cứu chỉ nhằm cung cấp tổng quan về hiện trạng năng lực điều hành của các đơn vị được khảo sát, hướng đến các đề xuất chung, giúp cải thiện năng lực điều hành. Kết quả nghiên cứu chưa đủ căn cứ khoa học để đánh giá chi tiết cho từng đơn vị và xếp hạng giữa các đơn vị.

Nhằm thực hiện nhiệm vụ, nhóm tư vấn xin kính đề xuất một số nội dung sau đây:

- Đề xuất kỹ thuật nhằm thực hiện hoạt động;
- Đề xuất chi phí cho các hoạt động tương ứng;
- Kế hoạch thực hiện;
- Hồ sơ lý lịch khoa học của các thành viên nhóm tư vấn.

Thay mặt nhóm tư vấn

Ts. Diệp Thanh Tùng

## Mục lục

THƯ BÀY TỎ QUAN TÂM .....	i
1. Mục tiêu của nhiệm vụ.....	1
2. Hoạt động và phương pháp thực hiện.....	1
3. Các sản phẩm cam kết của Tư vấn.....	4
4. Kế hoạch triển khai .....	1
4.1 Lịch hoạt động .....	1
4.2 Bảng phân công nhiệm vụ của thành viên nhóm tư vấn và số ngày công cần thiết.....	1
ĐỀ XUẤT TÀI CHÍNH .....	1
LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CÁC THÀNH VIÊN .....	2



## ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT

### 1. Mục tiêu của nhiệm vụ

DDCI (viết tắt Department and District Competitiveness Index) là Bộ chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp Sở, Ban, Ngành và Địa phương thuộc tỉnh. Bộ chỉ số DDCI được thực hiện nhằm mục đích ghi nhận các đánh giá của doanh nghiệp, người dân về năng lực của chính quyền các huyện/thị xã/thành phố và các sở, ban, ngành trên khía cạnh điều hành, từ đó tạo động lực cải thiện chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi nhất cho nhà đầu tư, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã đang hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Mục tiêu chung của nhiệm vụ nhằm tổ chức đánh giá nhanh, ghi nhận, đánh giá năng lực điều hành của các huyện/thị xã/thành phố và các Sở, Ngành nhằm cung cấp tổng quan về hiện trạng năng lực điều hành của các đơn vị được khảo sát, hướng đến các đề xuất chung, giúp cải thiện năng lực điều hành.

Theo đó, mục tiêu cụ thể của nhiệm vụ bao gồm:

- (1) Thu thập ý kiến đánh giá của các đối tượng nêu trên (tập trung cho đối tượng là doanh nghiệp) sử dụng bảng hỏi được cung cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh;
- (2) Đánh giá tổng quan về hiện trạng năng lực điều hành của các đơn vị được khảo sát;
- (3) Cung cấp các khuyến nghị mang tính chất định hướng chung nhằm nâng cao năng lực điều hành của các Sở, Ngành, địa phương;

### 2. Hoạt động và phương pháp thực hiện

Để đảm bảo sự phù hợp giữa kết quả mong đợi từ việc thực hiện các hoạt động này, nhóm tư vấn xin trình bày cách tiếp cận của chúng tôi và các diễn giải chi tiết nhằm làm rõ hơn các phương pháp tương ứng, cụ thể:

*Hoạt động 1:* Hoàn chỉnh bảng hỏi đã được cung cấp

*Phương pháp thực hiện:* Trên cơ sở bảng hỏi đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp, nhóm tư vấn tiến hành thảo luận, điều chỉnh theo hướng: giữ nguyên các câu hỏi, nội hàm chính của các câu hỏi, nhưng có thể cần diễn đạt

lại cho rõ ý và trình bày các phương án trả lời rõ ràng hơn và phù hợp cho việc nhập liệu, phân tích. Sau khi hoàn chỉnh, nhóm tư vấn sẽ gửi bảng hỏi để xin ý kiến thống nhất của Sở Kế hoạch và Đầu tư trước khi triển khai chính thức.

#### Hoạt động 2: Tổ chức khảo sát

*Phương pháp thực hiện:* Trên cơ sở bảng hỏi đã được thống nhất, nhóm tư vấn tiến hành tổ chức khảo sát đối với đối tượng là doanh nghiệp.

- *Xác định cỡ mẫu:*

Hiện tại, theo số liệu thống kê của Sở Kế hoạch và Đầu tư, tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là khoảng 2400 doanh nghiệp. Theo đó, cỡ mẫu tối thiểu có thể đại diện được cho tổng số lượng doanh nghiệp nêu trên có thể được tính toán theo công thức:

$$n = \frac{N}{1 + N(e)^2} = \frac{2400}{1 + 2400(0.005)^2} = 343$$

Với:

- N là tổng số doanh nghiệp trong toàn tỉnh (2400 doanh nghiệp);
- e là sai số cho phép, trong trường hợp này, được lựa chọn là (+/-)5%

Để khắc phục các trường hợp thông tin cung cấp không đầy đủ, tối thiểu 350 doanh nghiệp cần phải được khảo sát.

- *Chọn mẫu:*

Ngoài ra, để đảm bảo các đánh giá của doanh nghiệp về năng lực điều hành của các Sở, Ngành, địa phương được khách quan, nhóm tư vấn tiến hành lựa chọn các doanh nghiệp đã có liên hệ giao dịch, làm việc với các đơn vị nêu trên trong phạm vi thời gian từ năm 2018 đến hiện tại. Để thu thập thông tin của các doanh nghiệp đáp ứng đặc điểm nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ bằng cách gửi công văn đến các đơn vị để đề nghị được cung cấp danh sách các doanh nghiệp có liên hệ làm việc trong khoảng thời gian nêu trên và tiến hành liên hệ khảo sát cho đến khi đủ số lượng doanh nghiệp cần khảo sát. Số lượng doanh nghiệp được phân bổ như sau:

STT	Đơn vị	Số lượng doanh nghiệp có liên hệ cần được cung cấp	Số lượng doanh nghiệp có liên hệ được khảo sát
1	Sở Công Thương	30	20



2	Sở Nông Nghiệp và PTNT	30	20
3	Sở Lao Động thương binh xã hội	30	20
4	Sở Tài nguyên môi trường	30	20
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	30	20
6	Sở Thông tin và Truyền thông	20	10
7	Sở Xây dựng	20	10
8	Sở Tài chính	20	10
9	Sở Khoa học và Công nghệ	20	10
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	20	10
11	Sở Giao thông vận tải	20	10
12	Sở Tư pháp	20	10
13	Sở Y tế	20	10
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	20	10
15	Ban quản lý khu kinh tế	20	10
16	Cục thuế	30	20
17	Bảo hiểm xã hội	30	20
18	UBND thành phố Trà Vinh	40	30
19	UBND thị xã Duyên Hải	20	10
20	UBND huyện Duyên Hải	20	10
21	UBND huyện Châu Thành	20	10
22	UBND huyện Cầu Ngang	20	10
23	UBND huyện Càng Long	20	10
24	UBND huyện Tiểu Cần	20	10
25	UBND huyện Cầu Kè	20	10
26	UBND huyện Trà Cú	20	10
<b>Tổng số doanh nghiệp</b>		<b>610</b>	<b>350</b>

- *Tổ chức khảo sát:*

Để tiến hành thu thập đầy đủ các đánh giá của doanh nghiệp, nghiên cứu tiến hành tổ chức khảo sát kết hợp theo 2 phương thức:

(1) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp tổ chức các buổi họp mặt doanh nghiệp tại Thành phố Trà Vinh và lần lượt tại các huyện, thị xã, cụ thể:

- Số lượng buổi họp mặt: 17 (Trong đó, mỗi huyện một buổi; và mỗi phường thuộc Tp. Trà Vinh một buổi).
- Địa điểm: Hội trường UBND các phường của thành phố, huyện, thị xã;

(2) Khảo sát trực tiếp tại các doanh nghiệp còn lại;



### Hoạt động 3: Nhập liệu, phân tích và viết báo cáo

#### *Phương pháp thực hiện:*

Sau khi nhập liệu, mã hóa, dữ liệu sẽ được tiến hành làm sạch và phân tích.

Nội dung phân tích được chia theo 02 nhóm bảng hỏi, với các chỉ số thành phần cấu thành, bao gồm: (1) Chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin; (2) Chỉ số thiết chế pháp lý; (3) Tính năng động và hiệu lực của hệ thống Sở, Ngành/chính quyền địa phương; (4) Chi phí thời gian và chi phí không chính thức; (5) Cạnh tranh bình đẳng; (6) Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; (7) Vai trò của người đứng đầu.

Nội dung báo cáo được cấu trúc theo 03 nhóm: (1) Bối cảnh nghiên cứu và Phương pháp luận; (2) Đánh giá năng lực điều hành của Sở, Ngành, địa phương; (3) Các khuyến nghị.

### Hoạt động 4: Gửi và ghi nhận ý kiến phản biện

*Phương pháp thực hiện:* Sau khi hoàn thành bản thảo Báo cáo tổng hợp, Báo cáo cần được phản biện độc lập để đảm bảo tính khách quan, khoa học.

Đơn vị phản biện dự kiến: Viện Phát triển Kinh tế - xã hội Đà Nẵng với kinh nghiệm thực hiện DDCI tại nhiều địa phương.

### Hoạt động 5: Hoàn chỉnh và đệ trình báo cáo, cơ sở dữ liệu

*Phương pháp thực hiện:* Nhóm tư vấn tiến hành chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến phản biện và hoàn chỉnh, đệ trình báo cáo cuối.

## 3. Các sản phẩm cam kết của Tư vấn

Căn cứ theo mục tiêu và các hoạt động được đề xuất, nhóm tư vấn sẽ cung cấp sản phẩm và kết quả sau:

- **Sản phẩm 1:** Báo cáo kết quả đánh giá nhanh Chỉ số DDCI Trà Vinh;
- **Sản phẩm 2:** Dữ liệu khảo sát đã được làm sạch;

Các sản phẩm được chuyển giao cho Dự án bằng file mềm (01 đĩa CD) và bản in (Báo cáo).

#### 4. Kế hoạch triển khai

##### 4.1 Lịch hoạt động

Theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư, tổng thời gian thực hiện đánh giá nhanh chỉ số DDCI chỉ bao gồm trong tháng 8/2019 với các hoạt động chi tiết sau đây:

Hoạt động	Ngày																																
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31		
1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi công văn và nhận danh sách các doanh nghiệp có liên hệ làm việc với các Sở, Ngành, địa phương	■	■																															
2. Nhận danh sách doanh nghiệp và chọn mẫu			■	■																													
3. Gửi thư mời các doanh nghiệp đến tham dự buổi họp mặt để khảo sát tại các địa phương			■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■
4. Tổ chức hội thảo/buổi họp mặt (17 cuộc)					■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■
5. Khảo sát trực tiếp tại các doanh nghiệp còn lại					■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■
6. Mã hóa, nhập liệu, phân tích, viết báo cáo																																	
7. Gửi phản biện																																	
8. Hoàn chỉnh báo cáo																																	



#### 4.2 Bảng phân công nhiệm vụ của thành viên nhóm tư vấn và số ngày công cần thiết

Hoạt động	Ngày công		
	Trưởng nhóm	Tư vấn (x5)	Cộng tác viên (x5)
1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi công văn và nhận danh sách các doanh nghiệp có liên hệ làm việc với các Sở, Ngành, địa phương	0	1	0
2. Nhận danh sách doanh nghiệp và chọn mẫu	0	0.5	0
3. Gửi thư mời các doanh nghiệp đến tham dự buổi họp mặt để khảo sát tại các địa phương (09 thành phố, huyện, thị xã)	0	1	0
4. Tổ chức hội thảo (09 hội thảo)	9	45	45
5. Khảo sát trực tiếp tại các doanh nghiệp còn lại	0	15	15
6. Mã hóa, nhập liệu, phân tích, viết báo cáo	5	5	0
7. In và gửi phản biện	0	1	0
8. Hoàn chỉnh báo cáo, in và đệ trình báo cáo hoàn chỉnh	1	1	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>69.5</b>	<b>60</b>

#### ĐỀ XUẤT TÀI CHÍNH

STT	Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (USD)	Đơn giá (VND)	Tổng (VND)
I.	Thù lao tư vấn					
1	Trưởng nhóm (Tiến sỹ)	Ngày	15	192	4,427,520	66,412,800
2	Tư vấn (thạc sỹ)	Ngày	69.5	117	2,698,020	187,512,390
3	Cộng tác viên	Ngày	60	50	1,153,000	69,180,000
II.	Chi phí đi lại, tham vấn, khảo sát, in ấn	Khoán	1		20,000,000	20,000,000
III.	Chi phí cho phản biện	Người	1		5,000,000	5,000,000
<b>Tổng cộng</b>						<b>348,105,190</b>

#### Ghi chú:

- Căn cứ dự toán được tính theo Định mức EU năm 2015, mức VNM 3 đối với Trưởng nhóm và VNM2 đối với thành viên tư vấn.
- Tỷ giá: 1USD = 23.060 VND (tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 7/2019 của Kho bạc nhà nước Việt Nam)

## LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CÁC THÀNH VIÊN

---

### 1. TS. Diệp Thanh Tùng – Trưởng nhóm

#### Lý lịch khoa học



#### Thông tin cá nhân

Họ và tên **Diệp Thanh Tùng**  
Địa chỉ Khoa Kinh tế, Luật, Trường Đại học Trà Vinh  
126, Nguyễn Thiện Thành, Trà Vinh, Việt Nam  
Di động +84901009810  
E-mail [dttung@tvu.edu.vn](mailto:dttung@tvu.edu.vn)  
Ngày sinh 15/11/1981  
Giới tính Nam

#### Kinh nghiệm công tác

- Từ 9/2015 đến hiện tại: Trưởng khoa, Khoa Kinh tế, Luật, Trường Đại học Trà Vinh (TVU)
- Từ 1/2007 đến 1/2010, Phó Trưởng khoa, Khoa Kinh tế, Luật và Ngoại ngữ, TVU
- Từ 5/2005 đến 1/2007, Phó Trưởng Bộ môn, Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế, luật và Ngoại ngữ, TVU
- Từ 8/2004 đến 5/2005, Giảng viên, Khoa Kinh tế, xã hội và nhân văn, TVU

#### Bằng cấp

- 2015, Tiến sĩ (Kinh tế nông nghiệp), Justus-Liebig University of Giessen, Germany
- 2008, Thạc sĩ (Quản trị kinh doanh), Đại học Cần Thơ, Việt Nam
- 2003, Cử nhân (Quản trị kinh doanh), Đại học Cần Thơ, Việt Nam

#### Kinh nghiệm nghiên cứu

**Thời gian và vị trí** **2017-2019, Trưởng nhóm nghiên cứu**  
**Tên dự án và nhà tài trợ** *Nghiên cứu khả thi nhằm cải thiện hiệu quả sử dụng nước bằng hệ thống cảm biến thông minh ở Việt Nam, Ngân hàng Thế giới*  
**2017-2018, Thành viên**  
*Chỉ số đa chiều về năng lực thích ứng của hệ trồng lúa đối với xâm nhập mặn ở Philippines và Vietnam, Asia-Pacific Network for Global Change Research*



**2017, Thành viên**

Đánh giá nhu cầu năng lực của công chức đối với phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở tỉnh Trà Vinh, Dự án Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ Trà Vinh, Canada

**2016 – 2018, Trưởng nhóm nghiên cứu**

Phát triển Thương hiệu tập thể của sản phẩm cá chỉ vàng Bà Rịa – Vũng Tàu, Sở Khoa học công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam

**2016 – 2017, Trưởng nhóm nghiên cứu**

Dự án Giải pháp nước cho mùa khô tỉnh Trà Vinh (WACOP), Chính phủ Mỹ

**2016 – 2017, Trưởng nhóm nghiên cứu**

Cấu trúc thu nhập của người Khmer ở vùng nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam, Trường Đại học Trà Vinh

**2016, Trưởng nhóm nghiên cứu**

Đánh giá cung, cầu dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh, Dự án Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ Trà Vinh, Canada

**2015, Trưởng nhóm nghiên cứu**

Phân tích chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp (ớt, bắp) tỉnh Trà Vinh, Dự án Thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long, The International Fund for Agricultural Development (IFAD)

**2012, Trưởng nhóm nghiên cứu**

Đánh giá nhu cầu đào tạo và phát triển kế hoạch đào tạo để nâng cao năng lực của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam, Dự án Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ Sóc Trăng, Canada

**2011, Thành viên**

Dự án vườn ươm doanh nghiệp ĐBSCL, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, chi nhánh Cần Thơ

**2008, Thành viên**

Giải pháp phát triển hợp tác xã nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.

**2005, Thành viên**

Khảo sát nhu cầu của doanh nghiệp trong phát triển chiến lược của Trường Đại học Trà Vinh, Dự án Cao đẳng cộng đồng, The Canadian International Development Agency - CIDA

**2005, Trưởng nhóm nghiên cứu**

Khảo sát hộ kinh doanh tỉnh Trà Vinh và Bình Phước, Việt Nam, International Labour Organization (ILO)

**Công bố khoa học**  
**Bài báo đã xuất bản**

Tiếng Việt

1. Diệp Thanh Tùng, Phan Thị Thanh Nhân (2019), Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tham gia của hộ gia đình trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tại tỉnh Trà Vinh, Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Số 16(12), tr.1112-1119;
2. Lê Thị Thu Diễm, Diệp Thanh Tùng (2019), Tác động của đa dạng hóa cơ cấu cho vay đến rủi ro thị trường của các ngân hàng thương mại Việt Nam, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Số 265;
3. Dương Kim Hậu, Diệp Thanh Tùng (2019), Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh, tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 6(688);
4. Diệp Thanh Tùng, Trần Thanh Hường (2019), Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng về chất lượng dịch vụ khai thuế điện tử cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 36(682), tr.37-41;
5. Diệp Thanh Tùng, Nguyễn Hồng Ứng, Nguyễn Thụy Ái Dân (2019), Đánh giá khả năng thích ứng với xâm nhập mặn của các hộ dân trồng lúa tại huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, Tạp chí Nông nghiệp, Số 10/2019;
6. Lê Thị Thu Diễm, Diệp Thanh Tùng (2018), Tác động của cơ cấu cho vay đến rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh, Số 31(2018), tr.1-9;
7. Diệp Thanh Tùng, Lê Thị Huỳnh Anh (2018), Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ Khmer trên địa bàn huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, Tạp chí Phát triển bền vững Vùng, Số 9(1);
8. Diệp Thanh Tùng, Lê Thị Thu Diễm (2018), Phát triển nông nghiệp theo mô hình tăng trưởng xanh tại tiểu vùng Duyên Hải phía Đông đồng bằng sông Cửu Long, Tạp chí Dân tộc, 24 (12/2018);
9. Trần Quốc Tính, Diệp Thanh Tùng (2018), Phát triển bền vững du lịch Vườn chim Bạc Liêu, Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, Số 528;
10. Huỳnh Văn Mười Một, Diệp Thanh Tùng (2018), Mối quan hệ giữa thuế, FDI và chất lượng môi trường ở các quốc gia đang phát triển, Tạp chí công nghệ ngân hàng, Số 146;



11. Nguyễn Hoàng Đệ, Diệp Thanh Tùng (2018), Nâng cao khả năng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Số 01(677), p. 69-71;
12. Lê Hồng Xuân, Diệp Thanh Tùng (2017), Các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu tham gia và xây dựng nhãn hiệu tập thể của rau má Châu Thành, Tiền Giang, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Số 27(667);
13. Diệp Thanh Tùng (2017), Đổi mới doanh nghiệp dân doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa: Triển vọng và thách thức, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Đại học Quốc dân Hà Nội, Số 241, p.31-40;
14. Diệp Thanh Tùng, Lâm Thị Mỹ Lan, Dương Thị Tuyết Anh, Phạm Vũ Bằng (2017), Đa dạng hóa thu nhập của hộ gia đình Khmer vùng nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Viện Kinh tế Việt Nam, Số 4(2017), p. 73-79;
15. Diệp Thanh Tùng, Lâm Thị Mỹ Lan, Dương Thị Tuyết Anh, Phạm Vũ Bằng (2017), Người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long: Nghèo và các yếu tố tác động, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Số 30 (670);
16. La Thành Chiến, Diệp Thanh Tùng (2017), Sinh kế của người dân sau thu hồi đất: Trường hợp khu đô thị Việt Sinh An Bình, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Số 9(3/2017), p. 57-60;
17. Diệp Thanh Tùng, Võ Thị Yến Ngọc (2016), Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng và gắn kết của sinh viên thông qua đánh giá chất lượng dịch vụ đào tạo tại Trường Đại học Trà Vinh, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Trà Vinh, Số 23, 3-10;
18. Lê Thị Cẩm Dân, Diệp Thanh Tùng (2016), Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn trường đại học của học sinh Trung học phổ thông Đồng bằng sông Cửu Long, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Số 32(12/2016), p. 102-105.

Tiếng Anh

1. Diệp Thanh Tùng, Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Thị Cẩm Phương, Nguyễn Thị Thủy Loan, Shyue-Chuan Chong (2019), Determinants of students' entrepreneurial intentions: A comparative study in universities in Vietnam and the Philippines, Journal of Entrepreneurship (under review);

2. Luan, D.X., & Tung, D.T. (2019). Formal credit inclusion within one-commune-one-product (OCOP) in the agricultural restructuring strategy of northwestern Vietnam. *Economics and Sociology*, 12(2), 94-108. doi:10.14254/2071-789X.2019/12-2/6.
3. Tung, D. T. (2018), Poverty and Ethnic Minorities: The Case of Khmer Households in the Rural Mekong Delta, Vietnam, *Economics and Sociology*, 11(1), 233-244. doi:10.14254/2071-789X.2018/11-1/15;
4. Tung, D. T. (2017), Measurement of on-farm diversification in Vietnam, *Outlook on Agriculture*, Vol. 46, No. 1, p. 3-12, SAGE Publisher, doi:10.1177/0030727016689512;
5. Tung D. T. (2016), Measuring the technical efficiency of livestock production in Vietnam, *Outlook on Agriculture*, Vol. 45, No. 2, p.132-139, SAGE Publisher; doi: 10.1177/0030727016650771;
6. Tung D. T. (2014), Additional Approaches to Assess the Vietnam Provincial Competitiveness Index (PCI), *International Business Research*, Vol. 7, No. 3, Mar. 2014, Canadian Center of Science and Education, DOI: 10.5539/ibr.v7n3p1;
7. Tung D. T. (2014), Regional differences in measuring the technical efficiency of rice production in Vietnam: A Metafrontier approach, *Journal of Agricultural Science*, Vol. 6, No. 10, Canadian Center of Science and Education; doi: 10.5539/jas.v6n10p147;
8. Tung D. T. (2013), Changes in the technical and scale efficiency of rice production activities in the Mekong delta, Vietnam, *Agricultural and Food Economics* 2013, 1:16, Springer;
9. Tung D. T. (2012), International dairy sector: A comparison between China and Germany, *International Development Strategies (working papers)*, University of Giessen;

#### Sách

- |            |  |
|------------|--|
| Tiếng Việt | 1. Phạm Hùng Cường, Nguyễn Thanh Hùng, Diệp Thanh Tùng (2016), <i>Kinh tế vi mô</i> , Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;   |
| Tiếng Anh  | 1. Tung D. T. (2015), <i>Structural change in agricultural land use in the Mekong delta, Vietnam (English)</i> , <i>Farming and Rural systems economics</i> , vol. 151, Margraf Publishers, Germany; |

#### Bài báo đăng hội thảo

Tiếng Việt	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Diệp Thanh Tùng, Nguyễn Thanh Hùng (2016), Phương pháp Bao dữ liệu và ứng dụng, Hội thảo quốc gia về thông tin và thống kê ứng dụng (NCASI) (ISBN:978-604-84-1862-5), Đà Nẵng, Việt Nam;</li> <li>2. Diệp Thanh Tùng (2016), Sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa ở Đồng bằng sông Cửu Long: Triển vọng và thách thức từ quan điểm tích tụ đất đai, Hội thảo Tái cấu trúc kinh tế nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo hướng hàng hóa, Tạp chí Cộng Sản, Cần Thơ, 22.1.2016.</li> </ol>
Tiếng Anh	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Catherine Roween Chico Almaden, Tung. D.T. (2018), Multidimensional Indicators of Adaptive Capacity of Rice Farming Households to Address Salt Water Intrusion in the Philippines and Vietnam, The 4th Asia Future Conference, Seoul, Korea</li> <li>2. Tung D. T. and J. Aurbacher (2015), On-farm diversification in Vietnam: Determinants and Trends, oral presentation in the 17th International Conference on Agricultural, Biotechnology, Biological and Biosystems Engineering, Berlin;</li> <li>3. Tung D. T. (2015), Livestock production in Vietnam: Technical efficiency and productivity performance based on regional differences, oral presentation in the 17th International Conference on Agricultural, Biotechnology, Biological and Biosystems Engineering, Berlin;</li> </ol>
Ngoại ngữ	Anh (Tốt), Đức (cơ bản)



## **2. ThS. Phạm Vũ Bằng – Thành viên**

Họ và tên: Phạm Vũ Bằng

Ngày sinh: 02/02/1982

Số chứng minh nhân dân: 334179883; Ngày cấp: 08/02/2012

Địa chỉ: Đường Thạch Thị Thanh, Khóm 6, Phường 8, TP. Trà Vinh

Email: vubangimpp@gmail.com

Mobile: 0944 088 009 0965 847970

### **I. Tiểu sử cá nhân**

#### **1. Mục tiêu nghề nghiệp**

Với hơn 9 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực phát triển, tôi thực sự gắn bó với các hoạt động nhằm đưa các lý thuyết, các mô hình phát triển vào thực tiễn. Trong quản lý vĩ mô nhằm phát triển bền vững, giảm nghèo, xóa bỏ bất bình đẳng hiện nay thiếu các chính sách được xây dựng dựa trên bằng chứng (evidence-based policy) và các tiếp cận theo quyền (right-based approach) với các nhóm yếu thế. Đây là lĩnh vực tôi quan tâm trong thời gian hiện tại.

Bên cạnh đó, ở phạm vi các can thiệp ở mô hình dự án, chương trình...của Chính phủ và/hoặc các nhà tài trợ về phát triển, vấn đề tối ưu hóa các khoản đầu tư phục vụ lợi ích cộng đồng chưa thật sự hiệu quả. Tôi quan tâm và hướng các hoạt động chuyên môn của mình đến vấn đề quản lý này và đặt mục tiêu trở thành một trong những chuyên gia hàng đầu của Việt Nam về phát triển nói chung, về giám sát – đánh giá và quản lý dựa trên kết quả (result-based management) nói riêng.

#### **2. Kỹ năng chính**

Ngoại ngữ: Tiếng Anh – thành thạo

Kỹ năng tin học: Sử dụng thành thạo các phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu như SPSS và các ứng dụng tin học cơ bản MS Office.

Kỹ năng mềm: thành thực các kỹ năng thúc đẩy/tập huấn, đàm phán, làm việc nhóm, kỹ năng viết (tiếng Việt và Anh)

## Năng lực

**Tóm tắt:** Với nhiều năm công tác trong lĩnh vực phát triển, tôi có nhiều kinh nghiệm về quản lý các dự án phát triển cộng đồng; lập kế hoạch có sự tham gia; Giám sát & Đánh giá (M&E), đánh giá tác động các dự án phát triển; can thiệp giảm nghèo. Bên cạnh đó, tôi tham gia giảng dạy rất nhiều khóa đào tạo ngắn hạn nhằm nâng cao năng lực cán bộ địa phương của các dự án phát triển do IFAD tài trợ. Các khóa tập huấn tập trung chủ yếu về kỹ năng và phương pháp Giám sát & Đánh giá dự án, quản lý dựa trên kết quả, quản lý và chia sẻ tri thức.v.v.

### Các khóa đào tạo liên quan đến công việc đã tham dự:

---

2015	Mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, Nairobi, Kenya
2010	Tập huấn xây dựng chương trình chia sẻ tri thức, IFAD-IDRC, Delhi, Ấn Độ
2009	Kỹ năng quản lý và chia sẻ tri thức, IFAD-IDRC, Bangkok, Thái Lan Kỹ năng và nghiệp vụ về giám sát và đánh giá, IFAD-DEPOCEN, Hà Nội, Việt Nam
2008	Lập kế hoạch và quản lý dựa trên kết quả, IFAD, Hà Nội, Việt Nam

---

## II. Trình độ chuyên môn

---

2012 – 2013	Thạc sỹ, chuyên ngành Phát triển cộng đồng quốc tế, Đại học Victoria, Úc
2000 – 2004	Cử nhân, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, Đại học Cần Thơ (Đào tạo liên kết với Trường Cao đẳng cộng đồng Trà Vinh)

---

## III. Kinh nghiệm làm việc

### 1. Các vị trí đã trải qua và công việc hiện tại

---

02/2016 – hiện nay	Đại học Trà Vinh Khoa Kinh tế - Luật Giảng viên <u>Nhiệm vụ chính:</u> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giảng dạy và nghiên cứu</li><li>- Tìm kiếm các nguồn tài trợ từ bên ngoài và các tổ chức quốc tế để thực hiện các dự án nghiên cứu và phát triển</li><li>- Tham gia cung cấp các dịch vụ tư vấn</li></ul>
7/2017 – nay	Đại học Trà Vinh Ban quản lý dự án “Nghiên cứu tính khả thi trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng nước trong canh tác lúa thông qua ứng dụng cảm biến thông minh tại vùng đồng bằng sông Cửu Long do World Bank tài trợ Điều phối viên <u>Nhiệm vụ chính:</u> <ul style="list-style-type: none"><li>- Xây dựng tài liệu thiết kế dự án (tác giả chính)</li><li>- Lập kế hoạch và điều phối triển khai các hoạt động dự án</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn cho nông dân tham gia nghiên cứu</li> <li>- Là đầu mối liên lạc của Ban quản lý với các đối tác bên ngoài và nhà tài trợ</li> <li>- Điều tra, thu thập thông tin và viết các báo cáo theo yêu cầu của nhà tài trợ</li> </ul>
09/2016 08/2017	<p>- Đại học Trà Vinh</p> <p>Ban quản lý dự án “Các giải pháp ứng phó với điều kiện thiếu nước trong mùa khô” do USAID tài trợ</p> <p>Điều phối viên</p> <p><u>Nhiệm vụ chính:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng tài liệu thiết kế dự án (tác giả chính)</li> <li>- Lập kế hoạch và điều phối triển khai các hoạt động dự án</li> <li>- Điều tra, thu thập thông tin và viết các báo cáo (giữa kỳ và kết thúc dự án) theo yêu cầu của nhà tài trợ</li> </ul>
09/2013 01/2016	<p>- Ban điều phối Dự án Thích ứng biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Trà Vinh</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh– Quỹ phát triển nông nghiệp Quốc tế (IFAD)</p> <p>Cán bộ Giám sát - đánh giá cao cấp</p> <p>Phụ trách Phòng Kế hoạch và Giám sát – Đánh giá</p> <p><u>Nhiệm vụ chính:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch công tác và ngân sách hàng năm của dự án</li> <li>- Xây dựng hệ thống theo dõi và đánh giá của dự án theo yêu cầu của nhà tài trợ</li> <li>- Tập huấn về công tác M&amp;E và lập kế hoạch cho cán bộ dự án các cấp</li> </ul>
9/2008 02/2012	<p>- Ban điều phối Dự án Cải thiện sự tham gia thị trường cho người nghèo tỉnh Trà Vinh</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh– Quỹ phát triển nông nghiệp Quốc tế (IFAD)</p> <p>Cán bộ Kế hoạch và Giám sát - đánh giá</p> <p>Kiểm phiên dịch</p> <p><u>Nhiệm vụ chính:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch công tác và ngân sách hàng năm của dự án</li> <li>- Xây dựng hệ thống theo dõi và đánh giá của dự án theo yêu cầu của nhà tài trợ</li> <li>- Tập huấn về công tác M&amp;E và lập kế hoạch cho cán bộ dự án các cấp</li> <li>- Phiên/biên dịch các tài liệu của dự án</li> </ul>
9/2006 9/2007	<p>- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh</p> <p>Công chức tập sự</p>
5/2005-9/2006	<p>Nông trường Cờ Đỏ</p> <p>Ủy Ban nhân dân Thành phố Cần Thơ</p> <p>Nhân viên phòng kinh doanh kiêm Kế toán thanh toán</p>